

Dành cho người nước ngoài

◆Nhất định phải đóng các khoản thuế trong thời hạn quy định. Nếu để quá hạn bạn sẽ bị tính thêm lệ phí thanh toán chậm.
Ngoài ra, nếu bạn không thanh toán thuế đúng thời hạn, sau khi “Giấy nhắc nhở” được gửi tới, tài sản của bạn có thể sẽ bị tịch thu.

Địa điểm đóng thuế

Hãy dùng Giấy đóng thuế để đóng thuế tại các tổ chức tài chính như ngân hàng, bưu điện, các cửa hàng tiện lợi hoặc tại văn phòng thuế thành phố, văn phòng hành chính quận, các văn phòng chi nhánh, văn phòng hành chính thành phố.

Cách sử dụng giấy đóng thuế

Two sample tax payment forms are shown. The top form is for 'Full Year' (全期分) payment, and the bottom form is for '1st Quarter' (1期分) payment. Both forms include fields for personal information, tax type, and payment details. Arrows point from the explanatory text on the right to specific sections of the forms.

Nếu muốn đóng tiền thuế của tất cả 4 quý thì hãy mang giấy đóng thuế cả năm tới địa điểm đóng thuế để thanh toán.
Nếu muốn đóng thuế cho từng quý thì mang giấy đóng thuế của 1 quý tới địa điểm đóng thuế để thanh toán.

Cả năm (từ quý 1 tới quý 4)

1 quý

Liên hệ

Trong trường hợp có gì đó không hiểu, vui lòng liên hệ với văn phòng phụ trách thuế thị dân của các quận có nhà và đất của bạn thông qua người có thể giao tiếp bằng tiếng Nhật.

Quận có nhà, đất	Tài sản	Điện thoại	Văn phòng thuế thành phố phụ trách
Chikusa, Higashi, Kita, Naka, Moriyama, Meito	Đất	052-959-3307	Văn phòng thuế thành phố tại Sakae Nagoya-shi, Higashi-ku, Higashi Sakura, 1-13-3 (Tầng 8 Tòa nhà Trung tâm Phát thanh Nagoya NHK)
	Nhà	052-959-3308	
Nishi, Nakamura, Nakagawa, Minato	Đất	052-433-4026	Văn phòng Thuế thành phố trụ sở Honjin Nagoya-shi, Nakamura-ku, Matsubara-cho, 1-23-1 (Tầng 4 Tổ hợp hành chính phức hợp bao gồm văn phòng hành chính Nakamura)
	Nhà	052-433-4027	
Showa, Mizuho, Atsuta, Minami, Midori, Tempaku	Đất	052-324-9807	Văn phòng thuế thành phố tại Kanayama Nagoya-shi, Naka-ku, Masaki, 3-5-33 (Tòa nhà Meitetsu Masaki Daiichi)
	Nhà	052-324-9808	

[Hướng dẫn của Trung tâm Quốc tế Nagoya]

SĐT: 052-581-0100 Website: <https://www.nic-nagoya.or.jp/>
Quầy thông tin của Trung tâm Quốc tế Nagoya cung cấp dịch vụ tư vấn miễn phí về các thủ tục hành chính tổng quát dành cho người nước ngoài.

◆Tư vấn hành chính cho người nước ngoài (Ngôn ngữ có thể đáp ứng)
Tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Philippine, tiếng Việt, tiếng Nepal.

◆Liên hệ qua email

Tiếng Nhật, Tiếng Anh	info@nic-nagoya.or.jp	Tiếng Hàn Quốc	hangul@nic-nagoya.or.jp
Tiếng Bồ Đào Nha	portugues@nic-nagoya.or.jp	Tiếng Philippine	filipino@nic-nagoya.or.jp
Tiếng Tây Ban Nha	espanol@nic-nagoya.or.jp	Tiếng Việt	tieng-viet@nic-nagoya.or.jp
Tiếng Trung	zhongwen@nic-nagoya.or.jp	Tiếng Nepal	nepali@nic-nagoya.or.jp

Nội dung Giấy kê khai thuế

※ Giấy kê khai thuế, Giấy báo đóng thuế
này là mẫu tại thời điểm ngày 1/4/2020.

Giấy kê khai thuế ghi nhận tình
trạng sở hữu nhà đất của bạn tại
thời điểm ngày 1/1.

① Số thửa đất sở hữu

Đối với đất, mã số thửa đất sở hữu sẽ được ghi ở
đây.

Đối với nhà, mã số thửa đất sở hữu và số nhà
trong sổ đăng kí (sổ đỏ) sẽ được ghi ở đây.

Thuế tài sản cố định được tính bằng số tiền
ghi trong mục này nhân với 1.4% thuế.

Thuế quy hoạch đô thị được tính bằng số
tiền ghi trong mục này nhân với 0.3% thuế.

Nội dung giấy báo đóng thuế

令和 年度 固定資産税・都市計画税(土地・家屋)納税通知書

◎住所が多つたり氏名などの文字に誤りがありましたら、
お手数ですがお知らせください。

期別	税額	納期
第1期		令和 年 月 日限り
第2期		令和 年 月 日限り
第3期		令和 年 月 日限り
第4期		令和 年 月 日限り

区分	固定資産税(税率 1.4/100)	都市計画税(税率 0.3/100)
土地課税標準額	円	円
家屋課税標準額	円	円
税額※	円	円
軽減額	円	円
年税額	円	円

※税額の計算 ⑥ = ① + ③ × 1.4/100 ⑦ = ② + ④ × 0.3/100 (軽減処理については裏面参照)

本書のとおり納付してください。
賦課の根拠等は裏面をご覧ください。

令和 年 月 日



納付場所(くわしくは納付書の裏面をご覧ください。)

1. 名古屋市指定金融機関
2. 名古屋市取納代理金融機関
3. 名古屋市指定コンビニエンスストア
4. 名古屋市内各市区役所・出張所
5. 名古屋市内各市区役所・支所(銀行派出所又は区会計管理者及び支所の区民生活課出張員)
6. 名古屋市役所(三菱UFJ銀行名古屋支店出張所(銀行派出所)又は市会計管理者)

Tiền thuế từ quý 1 tới quý 4

Vui lòng đóng các khoản thuế này trước thời hạn được ghi ở cột bên phải.

○ Cách tính thuế

Thuế tài sản cố định: Mức tiêu chuẩn chịu thuế (tổng đất và nhà) (yên) × thuế suất = Tiền thuế tài sản cố định (yên)

Thuế quy hoạch đô thị: Mức tiêu chuẩn chịu thuế (tổng đất và nhà) (yên) × thuế suất = Tiền thuế quy hoạch đô thị (yên)

※ Thuế suất: Thuế tài sản cố định 1.4%

Thuế quy hoạch đô thị 0.3%